

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 17-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Phượng

Bà Dương Thị Đoàn Trang

-Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn T V sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V B sinh năm 1955 và bà Nguyễn T Nh sinh năm 1956; có vợ là Trần T N sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam: ngày 29-10-2018. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần K Q sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Th K sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

2. Bà Trần T N sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

- Người làm chứng: Ông Lê H H sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết ông Trần K Q thường ở một mình trong hầm cát thuộc ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B nên Nguyễn T V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Q bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 25-10-2018 V chuẩn bị 01 con dao chiều dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội nón kết hiệu POLO đi bộ đến hầm cát đợi ông Q, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi ông Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại FUTURE NEO FI biển số 72P1-4247 đến hầm cát thì bị V đi từ phía sau tới kề dao vào cổ ông Q và nói “mày la lên là tao đâm”, V yêu cầu ông Q lấy tài sản trong người ra, ông Q lấy 01 ví da và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đưa cho V. V không chế đưa ông Q ra khu vực bờ ao cách nơi dựng xe khoảng 15m rồi đẩy ông Q xuống ao nhưng ông Q không ngã, ngay sau đó V quay lại lấy xe mô tô điều khiển chạy đến cầu L H thuộc TP B, tại đây V dừng xe lại và kiểm tra trong ví da thì thấy bên trong có 100.000đ và giấy tờ của ông Q, V lấy tiền rồi rút ví da, điện thoại, áo khoác, khẩu trang và dao xuống sông để không bị phát hiện. Sau đó V điều khiển xe máy của ông Q đến xã L, huyện N, tỉnh Đ cầm cố cho ông Nguyễn Th K với giá 7.200.000đ, có tiền Vũ tiêu xài còn lại 4.000.000đ mang về đưa cho vợ là Trần T N giữ. Ngày 29-10-2018 V bị Công an huyện Đ bắt giữ.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:42/BB-HĐĐGTTTHS ngày 22-11-2018 và Kết luận định giá tài sản số:42/KLĐGTS-HĐĐG ngày 22-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đ kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe FUTURE NEO FI, màu đen-xám-bạc biển số 72P1-4247 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 21.000.000đ, riêng điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, do không rõ chủng loại, hiện nay chưa thu hồi được, không có cơ sở định giá nên không định giá.

Trong quá trình lấy xe của ông Q chạy từ hầm cát ở A, L lên cầu L H thì khi chạy ngang qua nghĩa trang Ph H, V đã đánh rơi nón kết được ông Lê H H nhặt giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã thu hồi lại xe mô tô giao

trả cho ông Q. Bà N đã giao nộp 4.000.000đ mà V đưa cho cơ quan điều tra và qua tác động của V, bà N đã giao trả cho ông Kh 7.200.000đ. Ông Kh không có yêu cầu gì và ông Q xác định điện thoại đã cũ cùng các giấy tờ không có giá trị nên không yêu cầu bồi thường còn số tiền 100.000đ ông Q cho V luôn. Bà N không yêu cầu V phải bồi thường 7.200.000đ mà bà N đã bồi thường thay V nhưng nếu cơ quan tiến hành tố tụng có giao trả lại 4.000.000đ thì bà N xin được nhận.

Đối với các đồ vật mà V ném xuống sông ở cầu L H thuộc TP B, cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng không thu hồi được.

Trường hợp của ông Kh khi V cầm cố xe và bà N khi V đưa 4.000.000đ do không biết là tài sản và tiền do phạm pháp mà có nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra Nguyễn T V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số:16/CT-VKS ngày 18-03-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố Nguyễn T V về tội “Cướp tài sản ” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nón kết, bị cáo thừa nhận khi cầm cố xe và đưa tiền không nói là xe và tiền là do phạm pháp mà có và có tác động để bà N bồi thường cho ông Kh. Ông Q thừa nhận điện thoại đã cũ không có giá trị, không yêu cầu bồi thường kể cả 100.000đ coi như cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà N thừa nhận khi bị cáo đưa tiền chỉ nói giữ dùm không nói thêm gì cả, bị cáo có tác động để bà N hoàn trả cho ông Kh 7.200.000đ, không yêu cầu bị cáo trả lại mà chỉ yêu cầu nếu cơ quan tố tụng hoàn trả lại 4.000.000đ thì xin được nhận. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng ->8 năm tù, TNDS: xong, áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy nón kết và tịch thu sung quỹ 4.000.000đ là số tiền do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại và các chứng cứ của vụ án, xác định vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-10-2018 tại hầm cát ở ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B Nguyễn T V đã dùng 01 con dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại kè vào cổ ông Trần K Q để chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Future neo FI trị giá 21.000.000đ và 01 ví da trong đó có 100.000đ, các giấy tờ của ông Q cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã cũ do chưa thu hồi được nên không định giá được và bị hại cũng thừa nhận không có giá trị nên theo hướng có lợi cho bị cáo nên không xem xét gì thêm đối với giá trị của điện thoại. Hành vi dùng dao kè cổ bị hại để chiếm đoạt tài sản của Nguyễn T V vi phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã tác động người thân bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự là xong.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền cầm xe mà bị cáo V đưa cho bà N do bà N đã bồi thường đầy đủ cho ông Kh nên giao trả lại số tiền này cho bà N là phù hợp, còn chiếc nón kết hiệu POLO có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với các tài sản mà bị cáo V ném xuống sông ở cầu L H tại TP B, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét gì thêm. Trường hợp của ông Kh khi bị cáo V cầm cố xe và bà N khi bị cáo V đưa 4.000.000đ do không biết là tài sản và tiền do phạm pháp mà có nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp nên chỉ tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T V phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-10-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xong.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón kết có thêu chữ POLO

(Hiện Chi cục THADS huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:20/BB ngày 20-03-2019)

4.2. Giao trả lại cho bà Trần T N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

(Hiện Chi cục THADS huyện Đ đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0009175 ngày 20-03-2019)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn T V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Phòng PV 06 CA tỉnh B;
- Phòng PC 10 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, h.Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Diệp Lai

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Diệp Lai

Các HTND: Bà Lê Thị Kim Phương và Bà Dương Thị Đoàn Trang

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:14/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tấn Vũ sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Ý kiến của bà Phương:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và cũng không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Có đầy đủ chứng cứ xác định vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-10-2018 tại hầm cát ở ấp An Bình, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT Nguyễn Tấn Vũ đã dùng 01 con dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại kê vào cổ ông Trần Kim Quan để chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Future neo FI trị giá 21.000.000đ và 01 ví da trong đó có 100.000đ, các giấy tờ của ông Quan cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã cũ do chưa thu hồi được nên không định giá được và bị hại cũng thừa nhận không có giá trị nên theo hướng có

lợi cho bị cáo nên không xem xét gì thêm đối với giá trị của điện thoại. Hành vi dùng dao kẻ cõ bị hại để chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tấn Vũ vi phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã tác động người thân bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-10-2018. TNDS: xong.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền cầm xe mà bị cáo Vũ đưa cho bà Nương do bà Nương đã bồi thường đầy đủ cho ông Khang nên giao trả lại số tiền này cho bà Nương là phù hợp, còn chiếc nón kết hiệu POLO có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định.

- Đối với các tài sản mà bị cáo Vũ ném xuống sông ở cầu Long Hương tại TP Bà Rịa, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét gì thêm. Trường hợp của ông Khang khi bị cáo Vũ cầm cố xe và bà Nương khi bị cáo Vũ đưa 4.000.000đ do không biết là tài sản và tiền do phạm pháp mà có nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp nên chỉ tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Vũ không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự cũng như miễn hình phạt.

- Bị cáo Vũ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

2. Ý kiến của bà Trang và ông Lai: Thống nhất với ý kiến của bà Phụng.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BRVT;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Lộc An, h.Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Diệp Lai

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng và Bà Huỳnh Thị Thuận

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:03/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Phi sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Ý kiến của bà Thuận:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và cũng không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Có đầy đủ chứng cứ xác định vào khoảng 08 giờ ngày 08-11-2018 tại bến đò Ba Duyên thuộc ấp An Hòa, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Huỳnh Ngọc Vĩnh và bà Trịnh Thị Kim Huệ trong việc trông coi, quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình mà Trần Phi đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô hiệu THACO màu xanh biển số 72C-014.41 trị giá 47.000.000đ nên Trần Phi đã vi phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin bãi nại cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 14-11-2018 đến ngày 23-11-2018. TNDS: bị hại không có yêu cầu gì nên xong.

- Bị cáo Phi không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự cũng như miễn hình phạt.

- Bị cáo Phi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

2. Ý kiến của ông Trọng và ông Lai: Thống nhất với ý kiến của bà Thuận.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 35 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BRVT;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Tam Phước, h.Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Diệp Lai

